TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH K6**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT T4** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày 17/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT T4
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH K6

TK9nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn K9 Giang và ông Lê Thanh Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh K6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:

- Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

- Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh K6; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 30/6/2023, theo quyết K5 đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 28/7/2023 đối với bị cáo:

Đinh Thị B sinh năm 1961; tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh K6; nơi cư trú phố 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh K6; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn S (đã chết) và bà Lại Thị M; có chồng là Nguyễn Văn C và có 03 con. Tiền án không; tiền sự không. Về nhân thân ngày 26/10/2016 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm K9nh chính 1.000.000 đồng về K9nh vi "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh K6 cho đến nay; có mặt

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lâm Quang K1 sinh năm 1979; là Phó Chủ tịch UBND thị trấn Y; địa chỉ phố 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh K6; có mặt.

- Bà Phạm Thị K2 sinh năm 1979; là Chủ tịch Hội phụ nữ thị trấn Y; địa chỉ phố 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh K6; có mặt

- Ông Lại Ngọc K3 sinh năm 1977; là Công chức văn hóa - thông tin thị trấn Y; địa chỉ phố 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh K6; có mặt.

- Ông Phạm Văn K4 sinh năm 1971; là Trưởng Công an thị trấn Y; địa chỉ phố 1A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh K6; có mặt.

- Ông Mai Văn K5 sinh năm 1992; là Công an thị trấn Y; địa chỉ xóm 2A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh K6; có mặt.

- Ông Lê Thanh K6 sinh năm 1951; địa chỉ phố 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh K6; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị K7 sinh năm 1947; địa chỉ phố 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh K6; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị K8 sinh năm 1968; là Chủ tịch Hội nông dân thị trấn Y; địa chỉ phố 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh K6; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân K9 sinh năm 1992; là Công an thị trấn Y; địa chỉ xóm Trung B, Đông Mai, xã Khánh Hải, huyện Y, Ninh K6; vắng mặt

Người làm chứng:

- Ông Phạm Tuấn T1 sinh năm 1987; có mặt.
- Ông Trần Văn T2 sinh năm 1976; có mặt.
- Ông Phùng T6 T3 sinh năm 1957; có mặt.
- Ông Đỗ T4 sinh năm 1989; có mặt.
- Ông Đỗ Văn T5 sinh năm 1973; có mặt.
- Ông Đỗ Nguyên T6 sinh năm 1967; có mặt.
- Ông Nguyễn Xuân T7 sinh năm 1958; có mặt.
- Ông Nguyễn Văn T8 sinh năm 1960; có mặt.
- Ông Phạm Văn T9 sinh năm 1963; có mặt.
- Ông Đinh T10 sinh năm 1988; có mặt.
- Ông Phạm T11 sinh năm 1983; có mặt.
- Ông Nguyễn Văn T12 sinh năm 1960; có mặt.
- Chị Đinh Thị T13 sinh năm 1994; có mặt.
- Chị Nguyễn Thị T14 sinh năm 1989; có mặt.
- Chị Nguyễn Thị T15 sinh năm 1984; có mặt.
- Bà Trần Thị T16 sinh năm 1966; vắng mặt.
- Ông Lê Quang T17 sinh năm 1950; vắng mặt.
- Ông Lã T18 sinh năm 1988; vắng mặt.
- Ông Đinh Văn T19 sinh năm 1983; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn T20 sinh năm 1977; vắng mặt.
- Ông Nguyễn T21 sinh năm 1965; vắng mặt.
- Bà Phạm Thị Ngọc T22 sinh năm 1982; vắng mặt.
- Ông Nguyễn T23 sinh năm 1952; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị T24 sinh năm 1984; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị T25 sinh năm 1963; vắng mặt.
- Bà Phan Thị T26 sinh năm 1989; vắng mặt.
- Ông Phan Đình T27 sinh năm 1960; vắng mặt.
- Ông Lê Văn T28 sinh năm 1970; vắng mặt.
- Bà Đinh Thị T29 sinh năm 1989; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị T30 sinh năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo B và gia đình bà K7 có cùng lối đi vào đất thổ cư thuộc ngõ 48, đường Cầu Rào, phố 1, thị trấn Y, huyện Y; quá trình sử dụng ngõ đi, hai bên gia đình xảy ra tranh chấp mâu thuẫn.

Ngày 06/6/2019 B thuê người xây bức tường chắn ngang ngõ đi vào trong nK9 bà K7 (thổ cư nK9 bà K7 phía trong ngõ đi số 48). Quá trình giải quyết vụ việc ngày 30/12/2019 UBND thị trấn Y đã lập biên bản vi phạm K9nh chính đối với B về K9nh vi "Xây tường trên đường giao thông" và yêu cầu B phải tháo dỡ bức tường, trả lại hiện trạng cổng đi chung như ban đầu, nhưng gia đình B không thi K9nh.

Ngày 21/6/2022 UBND thị trấn Y ra Quyết K5 số 38/QĐ-CCXP cưỡng chế, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, tháo dỡ bức tường vi phạm. Ngày 01/12/2022 UBND thị trấn Y tổ chức thi K9nh Quyết K5 cưỡng chế và đã tháo dỡ bức tường mà gia đình B xây dựng trái phép chắn ngõ đi 48, đường Cầu Rào.

Ngày 02/12/2022 gia đình B tiếp tục dùng K9ng rào kim loại, bao cát và các sọt nhựa xếp chắn ngang vít ngõ đi số 48 ngay tại vị trí bức tường đã được tháo dỡ. Sau khi thông báo yêu cầu gia đình B giải tỏa, di chuyển các vật cản đã vít chắn ngõ không hiệu quả (gia đình B không chấp K9nh, không ký biên bản).

Ngày 03/12/2022 UBND thị trấn Y đã ra Kế hoạch số 34/KH-UBND giải tỏa an toàn giao thông tại vị trí đường giao thông ngõ đi chung số 48, đường Cầu Rào, thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Y và ra Thông báo số 01/TB-UBND phân công nhiệm vụ tổ công tác, xử lý, giải tỏa K9nh vi vi phạm trật tự an toàn giao thông tại đường giao thông ngõ số 48, đường Cầu Rào. Giao cho ông Lâm Quang K1 là Phó chủ tịch UBND thị trấn Y làm tổ trưởng, trực tiếp chỉ đạo lực lượng của UBND thị trấn thực hiện việc giải tỏa; ông K4 là Trưởng Công an thị trấn làm tổ phó; các tK9nh viên tham gia gồm bà K8 là Chủ tịch Hội nông dân, bà K2 là Chủ tịch Hội phụ nữ, ông Phan Đình K1 là Chủ tịch Hội cựu T5 binh, ông Đoàn là Chỉ huy trưởng quân sự, ông Lê là công chức tư pháp, ông Thủy là công chức địa chính xây dựng, ông K3 là công chức văn hóa thông tin, ông T1 là cán bộ y tế, bà Giang là cán bộ y tế, ông T2 là trưởng ban bảo vệ tổ dân phố, ông T6 là phó ban bảo vệ tổ dân phố, ông T8 là bảo vệ dân phố 5, ông T9 là bảo vệ tổ dân phố 1, ông Đinh T6 K4 là bảo vệ tổ dân phố 4, ông Sinh bảo vệ tổ dân phố khu Tây, ông T7 là bí thư chi bộ tổ dân phố 1. Cùng ngày Công an thị trấn Y ra Văn bản số 66/PC-CATT phân công lực lượng bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho lực lượng giải tỏa an toàn giao thông ngõ đi chung số 48, đường Cầu Rào.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2022 tổ công tác của UBND thị trấn Y và Công an thị trấn Y gồm ông Lâm Quang K1, bà K2, bà K8, ông Phan Đình K1, ông K3, bà Thủy, ông Đoàn (đều đeo thẻ cán bộ, công chức); ông K4, ông Dũng, ông K9, ông K5, ông Học, ông T4 (đều mặc trang phục công an nhân dân) và lực lượng bảo vệ dân phố; ông T7 là Bí thư chi bộ, ông Thịnh là Phố trưởng phố 1 đến thực hiện việc giải tỏa vật cản tại ngõ số 48, đường Cầu Rào. Trước khi thực hiện việc giải tỏa, ông K1 đã giới thiệu tK9nh phần tổ công tác và nhiệm vụ của tổ công tác; đồng thời yêu cầu gia đình B tự di dời các vật cản để trên ngõ số 48, đường Cầu Rào. Tuy nhiên gia đình B không chấp K9nh. B đã khóa cửa cổng,

chuẩn bị thùng nhựa, ca nhựa, xô nhựa đựng nước bẩn có mùi hôi thối để gần K9ng rào giáp đường ngõ số 48; rồi chửi bới, thách thức nếu tổ công tác vào thì sẽ hất nước bẩn. Khi tổ công tác tiến K9nh di dời các vật cản trên đường, B đứng trên ghế nhựa kê sát K9ng rào dùng ca nhựa múc nước bẩn trong thùng nhựa hất nhiều lần vào người ông K1, ông K4, bà K2, bà K8, ông K3, ông K6. Quá trình hất nước bẩn, B làm rơi ca nhựa xuống đường ngõ, B lại tiếp tục dùng 01 xô nhựa màu đỏ múc nước bẩn hất vào tổ công tác. Lúc này ông K4 cùng các cán bộ Công an là ông K9 và ông K5 đến yêu cầu B chấm dứt ngay K9nh vi hất nước bẩn vào tổ công tác, nhưng B không chấp K9nh mà vẫn tiếp tục dùng xô đỏ múc nước bẩn hất vào người ông K4, ông K9, ông K5. Ông K9 đến gần dơ tay lên cản không cho B hất nước bẩn vào tổ công tác, thì xô va chạm vào tay, vào đầu ông K9 rồi rơi xuống đường; B lại dùng 01 xô nhựa màu xanh múc nước bẩn hất vào người ông K9 và ông K4 cùng các tK9nh viên khác. Ông K4 yêu cầu ông K9 tìm cách vào sân mở cửa cổng để lực lượng Công an tiếp cận, ngăn cản B. Ông K9 đã đi vòng ra phía sau vào sân nK9 B dùng chân đạp 01 lần vào vị trí chốt, khóa cổng nhưng không mở được cổng. Do thấy B đứng trên ghế nhựa dựng sát K9ng rào sắt nhọn nguy hiểm nên ông K9 không tiếp cận B mà đi ra ngoài đường đứng trước mặt B để ngăn không cho B hất nước bẩn vào tổ công tác. Khi tổ công tác thực hiện xong việc giải tỏa vật cản, chuẩn bị lập biên bản thì B tiếp tục dùng xô múc nước bẩn hất vào người ông K1. Tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận sự việc. Ông K1 làm đơn tố giác K9nh vi "Chống người thi K9nh công vụ" của B đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tiến K9nh thu giữ vật chứng gồm quần áo, mũ và thẻ công chức của các tK9nh viên tổ công tác, các quần áo, mũ trên được ghi nhận đều ẩm ướt, bám dính dị vật tối màu, có mùi hôi thối; ông T4 giao nộp 01 ca nhựa màu xanh, 01 xô nhựa màu đỏ đều bám dính dị vật màu đen, có mùi hôi thối.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu giữ 04 tệp tin video do ông K3, ông Phan Đình K1, ông Học sử dụng điện thoại di động ghi lại hình ảnh, âm thanh tại thời điểm B chửi bới, hất nước bẩn vào Tổ công tác của UBND thị trấn Y vào ngày 03/12/2022. 04 tệp tin video do ông K3 sử dụng điện thoại di động ghi lại hình ảnh, âm thanh tại thời điểm tổ công tác của UBND thị trấn Y đến làm việc với gia đình B vào ngày 07/02/2023 và trưng cầu giám K5. Tại các Kết luận giám K5 số 180/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 17/02/2023 và Kết luận giám K5 số 237/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 15/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh K6 đều kết luận "Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 08 tệp tin video gửi giám K5".

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết K5 trưng cầu giám K5 pháp y tâm thần đối với B. Tại Kết luận giám K5 pháp y tâm thần theo trưng cầu số 130/KLGĐ ngày 19/5/2023 của Viện giám K5 pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế kết luận "Trước, trong và sau khi thực hiện K9nh vi phạm tội vào ngày 03/12/2022 bị can Đinh Thị B không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển K9nh vi".

Cáo trạng số 36/CT-VKSYK ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo B về tội "Chống người thi K9nh công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày

Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết K5 truy tố bị cáo B như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo B phạm tội "Chống người thi K9nh công vụ".

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2023.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ca nhựa màu xanh và 01 xô nhựa màu đỏ.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Tại phiên tòa bị cáo B khai: Do bị cáo bức xúc, nên bị cáo có hắt nước bẩn vào Tổ công tác của UBND thị trấn, bị cáo ăn năn hối cải về K9nh vi của mình. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy K5 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hàn vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Chiều ngày 03/12/2023, tại ngõ đi số 48, đường Cầu Rào, phố 1, thị trấn Y, huyện Y; Tổ công tác của UBND thị trấn Y và Công an thị trấn Y đang thi hành công vụ giải tỏa các vật cản mà gia đình B xếp chắn ngang ngõ đi số 48, đường Cầu Rào; B đã có hành vi chửi bới các thành viên của Tổ công tác, hắt nước bẩn vào người các thành viên của Tổ công tác gồm người ông K1, bà K2, bà K8, ông K3; ông K4, ông K9, ông K5, ông Học nhằm mục đích để cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ là giải tỏa các vật cản mà gia đình B xếp chắn ngang ngõ đi số 48, đường Cầu Rào.

Hành vi của bị cáo B là trái pháp luật, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công. Hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Điều 330. Tội chống người thi thi công vụ.

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo B về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tăng nặng: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

Về giảm nhẹ: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ", theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết phân tích nêu trên, với hành vi và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo; cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Bị cáo B có 03 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm thu của ông K1 "01 quần vải màu đen, 01 áo khoác gió màu tím, 01 thẻ cán bộ ghi tên Lâm Quang K1"; thu của ông K4 "01 mũ kê Pi Công an nhân dân có gắn huy hiệu Công an nhân dân, 01 áo quân phục Công an nhân dân, 01 quần quân phục Công an nhân dân"; thu của bà K2 "01 áo khoác màu hồng, 01 quần nỉ len màu đen, 01 thẻ cán bộ ghi tên Phạm Thị K2"; thu của ông K3 "01 quần vải màu đen, 01 áo khoác màu nâu, 01 thẻ công chức ghi tên Lại Ngọc K3"; thu của bà K8 "01 quân vải màu đen, 01 áo thu đông màu đen, 01 thẻ công chức ghi tên Nguyễn Thị K8"; thu của ông K5 "01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 áo quân phúc Công an nhân dân, 01 quần quân phục Công an nhân dân"; thu của ông K9 "01 áo quân phúc Công an nhân dân, 01 quần quân phục Công an nhân dân"; thu của bà K6 "01 áo khoác màu tím than"; thu của bà K7 "01 áo dài màu đen, 01 áo chi lê màu nâu, 01 áo khoác màu đen"; thu của ông T4 "01 xô nhựa màu đỏ, 01 ca nhựa màu xanh".

- Đối với các tài sản thu của ông K1, ông K4, bà K2, ông K3, bà K8, ông K5, ông K9, bà K6, bà K7; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Đối với 01 xô nhựa màu đỏ, 01 ca nhựa màu xanh; đây là tài sản của bị cáo B đã sử dụng vào việc phạm tội, tài sản không có giá trị; nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo B bị kết án, nhưng bị cáo là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị B phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Thị B 08 (tám) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2023.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 xô nhựa màu đỏ, 01 ca nhựa màu xanh. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục thi K9nh án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TK8 vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Thị B.

Bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông K1, bà K2, ông K3, ông K4, ông K5, ông K6, bà K7 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà K8, ông K9 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy K5 của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực